

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
2. Tên môn học (tiếng Anh) : E-COMMERCE
3. Mã số môn học : ITB303
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Các ngành đào tạo bậc đại học
6. Số tín chỉ : 03
7. Phân bổ thời gian : 150 giờ¹
 - Trực tiếp : 45 giờ
 - o Lý thuyết : 45 giờ
 - o Thực hành : 0 giờ
 - Trực tuyến : không vượt quá 30% tổng thời gian giảng dạy của môn học.
 - Tự học, tự nghiên cứu : 90 giờ (để chuẩn bị bài, tự học, làm bài tập về nhà (homework) và bài tập lớn (assignment)).
 - Khác (ghi cụ thể) : 15 giờ (ôn tập, chuẩn bị cho bài kiểm tra đánh giá)
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Hệ thống thông tin quản lý
9. Môn học trước : Không có
10. Mô tả môn học

Thương mại điện tử là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của Ngành Hệ thống thông tin quản lý. Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cần thiết về thương mại điện tử bao gồm mô hình kinh doanh, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các phương thức Marketing điện tử, thanh toán điện tử, bảo mật, môi trường pháp lý, xã hội và đạo đức trong thương mại điện tử.

¹ Theo Quy chế Tổ chức và Quản lý đào tạo trình độ đại học có hiệu lực hiện hành của Trường; cụ thể 01 tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, và dự kiểm tra, đánh giá; Đối với hoạt động dạy học trên lớp, 01 tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó 01 giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

Học xong môn này, sinh viên có thể vận dụng kiến thức để lựa chọn và phác thảo mô hình kinh doanh thương mại điện tử phù hợp; xác định và giải thích được các yếu tố cần được đáp ứng trong quá trình xây dựng và vận hành Website TMĐT. Đồng thời, áp dụng kiến thức đã học cho các môn học tiếp theo trong chương trình đào tạo.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học (COx)

Ký hiệu mục tiêu (COx)	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT phân bổ cho môn học	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLOn)
(a)	(b)	(d)	(e)
CO1	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cần thiết về mô hình kinh doanh trong TMĐT; các yếu tố cần đáp ứng về cơ sở hạ tầng, về thanh toán, về an toàn bảo mật, về Marketing phục vụ cho hoạt động của TMĐT.	Có khả năng vận dụng thành thạo kiến thức nền tảng và chuyên sâu để giải quyết vấn đề chuyên môn.	PLO6
CO2	Giúp cho sinh viên thể hiện được trách nhiệm đạo đức, xã hội trong quá trình tham gia vào các hoạt động TMĐT.	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, có thái độ hành xử chuyên nghiệp và trách nhiệm xã hội, cộng đồng.	PLO5

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

Ký hiệu CĐR MH (CLOi)	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo	Đáp ứng mục tiêu môn học (COx)	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLOn)
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Giải thích được các khái niệm liên quan đến TMĐT, đặc điểm, lợi ích, các xu hướng thay đổi, cơ hội và thách thức đối với hoạt động kinh doanh TMĐT.	2	CO1	PLO6
CLO2	Xác định rõ được các thành phần trong mô hình kinh doanh TMĐT và các vấn đề cần quan tâm khi xây dựng sự hiện diện của TMĐT.	3	CO1	PLO6
CLO3	Chỉ rõ được các yêu cầu về cơ sở hạ tầng, thanh toán, an toàn bảo mật và Marketing phục vụ cho hoạt động của TMĐT.	3	CO1	PLO6
CLO4	Xác định rõ được các hành vi vi phạm đạo đức, pháp luật và trách nhiệm xã hội đối với hoạt động kinh doanh TMĐT.	3	CO2	PLO5

11.3. Ma trận tích hợp giữa CDR MH (CLOi), CDR CTĐT (PLOn) và Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PIn.k):²

	PLO5		PLO6	
	PI 5.1	PI 5.3	PI 6.1	PI 6.2
CLO1			2	2
CLO2			3	3
CLO3			3	3
CLO4	3	3		

12. Phương pháp và hình thức dạy và học

12.1. Phương pháp dạy và học:

Triết lí đào tạo “Lấy người học làm trung tâm” được áp dụng. Do đó chiến lược tương tác được vận dụng; theo đó, hoạt động giảng dạy của giảng viên luôn định hướng vào: khuyến khích sinh viên quan tâm đến các hoạt động và xu hướng của TMĐT; thúc đẩy việc thu nhận kiến thức, hình thành các khuôn mẫu ứng xử. Môi trường giảng dạy hướng đến việc động viên kịp thời, tạo động lực tích cực, khuyến khích tinh thần cá nhân và thảo luận cởi mở. Kết quả học tập mong đợi dự kiến đạt được thông qua phương pháp giảng dạy theo định hướng kết hợp lý thuyết và thảo luận các tình huống trong thực tiễn.

Áp dụng các phương pháp giảng dạy sau đan xen và lồng ghép trong từng buổi học: (1) Phương pháp thuyết giảng; (2) Phương pháp giảng dạy thông qua làm việc/học tập theo nhóm và thuyết trình; (3) Giảng dạy bằng học tập dựa vào cách giải quyết vấn đề.

Sinh viên cần phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động trong quá trình học tập tại giảng đường và ở nhà nhằm nắm vững các tri thức căn bản, hình thành và phát triển năng lực tự học (sử dụng giáo trình, tài liệu tham khảo; lắng nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin, thảo luận, hỏi đáp...), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo, độc đáo trong tư duy, chiếm lĩnh và làm chủ tri thức. Sinh viên cần bố trí thời gian tự học ở nhà hợp lý để chuẩn bị bài học, tự nghiên cứu sâu để khám phá và giải quyết vấn đề. Sinh viên cần có kỹ năng làm việc nhóm, phát huy tinh thần tương trợ, có thái độ nghiêm túc, trách nhiệm cao để tham gia các hoạt động nhằm hoàn thành các nhiệm vụ của nhóm học tập.

12.2. Hình thức dạy và học:³

Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là giảng dạy trực tiếp cho toàn bộ thời gian của môn học hoặc lựa chọn hình thức giảng dạy trực tuyến kết hợp trực tiếp, nhưng

² Mỗi CLO chỉ đáp ứng cho một PLO, một PLO có thể được đóng góp bởi nhiều CLO.

³ Mô tả các hình thức tổ chức dạy học được sử dụng trong học phần.

phải đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Quy định của môn học

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra: sinh viên không nộp bài tập và báo cáo đúng hạn được coi như không nộp bài.
- Quy định về chuyên cần: sinh viên được yêu cầu tham dự đầy đủ các buổi học.
- Quy định về liêm chính học thuật: sinh viên tuân thủ Quy chế về liêm chính học thuật hiện hành của Trường trong thực hiện các bài tập, báo cáo đồ án môn học.
- Nội quy lớp học: Sinh viên tham dự lớp học phần phải tuân thủ quy tắc ứng xử của Nhà Trường; sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu. Sinh viên phải có ý thức chuẩn bị giáo trình, học liệu, máy tính cá nhân (khi cần thiết) để phục vụ quá trình học tập.

14. Tài liệu học tập

14.1. Tài liệu bắt buộc

- [1] Nguyễn Văn Thi & nnk, *Thương mại điện tử*, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, 2018.

14.2. Tài liệu tham khảo

- [2] Kenneth C. Laudon & Carol Guercio Traver, *E-Commerce: business, technology, society*, 19th edition, 2022.
- [3] Efraim Turban, *Electronic Commerce: A managerial and social networks perspective*, 19th edition, 2018.

14.3. Tài liệu khác: không có.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Cơ cấu phương thức đánh giá môn học

Loại hình đánh giá	Phương pháp đánh giá	Số lượng bài đánh giá	CĐR MH được đánh giá ⁴	Trọng số
1. Đánh giá quá trình	1.1. Đánh giá tính chuyên cần	01		10%
	1.2. Đánh giá quá trình 1: Bài tập thuyết trình nhóm và Bài tập về nhà cá nhân	02	<u>Bài 1.2.1</u> (Bài tập thuyết trình nhóm): CLO2 <u>Bài 1.2.2</u> (Bài tập về nhà cá nhân): CLO3	20%

⁴ Mỗi bài đánh giá chỉ nên đáp ứng cho một CĐR môn học (ngoại trừ bài đánh giá cuối kỳ); rubric của mỗi bài đánh giá đều phải thể hiện (các) CĐR môn học mà bài đánh giá đó đảm nhận.

Loại hình đánh giá	Phương pháp đánh giá	Số lượng bài đánh giá	CDR MH được đánh giá ⁴	Trọng số
	1.3. Đánh giá quá trình 2: Bài kiểm tra cá nhân, hình thức tự luận, trực tiếp trên lớp	01	<i>Bài 1.3</i> (Bài kiểm tra cá nhân, hình thức tự luận trên lớp): CLO1, CLO3	20%
2. Đánh giá cuối kỳ	2.1. Đánh giá cuối kỳ: Trắc nghiệm khách quan	01	<i>Bài 2.1</i> (Bài kiểm tra cá nhân cuối kỳ, hình thức trắc nghiệm khách quan từ NHCH): CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	50%

2. Phương pháp và công cụ đánh giá

2.1. Đánh giá quá trình

Điểm của một cột thành phần trong đánh giá quá trình là điểm bình quân gia quyền với quyền số là tỷ trọng của các bài đánh giá được sử dụng.

2.1.1. Đánh giá tính chuyên cần

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra ngắn, Bài tập nhanh, Điểm danh ...
- Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: trực tiếp trong các buổi học tùy cách thức GV tổ chức lớp học, nhằm mục tiêu đánh giá việc sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học.
- Nội dung, kết cấu bài đánh giá: không quy định
- Rubric đánh giá/ hoặc Ma trận đề:

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Mức độ tham dự lớp theo thời khóa biểu học phần	50%	Tham dự > 80% số buổi học	Tham dự 70% - 80% số buổi học	Tham dự 60% - 70% số buổi học	Tham dự <60% số buổi học
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp

2.1.2. Đánh giá quá trình 1: Bài tập thuyết trình nhóm và Bài tập về nhà cá nhân

Bài 1.2.1

- Hình thức đánh giá: Bài tập thuyết trình nhóm.
- Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: Sau khi kết thúc học nội dung Chương 8. Bài thuyết trình được thực hiện theo hình thức nhóm (5 – 7 sinh viên/ nhóm).
- Nội dung, kết cấu bài đánh giá: Yêu cầu sinh viên phân tích mô hình kinh doanh và Website/App của một doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh TMĐT (nếu doanh nghiệp

có nhiều hoạt động TMĐT khác nhau, nhóm có thể chọn một hoặc một số hoạt động kinh doanh chính để phân tích). Sau đó, nhóm sẽ thực hiện thuyết trình và trả lời các câu hỏi trước lớp vào Buổi thứ 9 của môn học.

d. Tỷ trọng: 10%

e. Rubric đánh giá/hoặc Ma trận đề:

Tiêu chí đánh giá	CDR	PI	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
				Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
				10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.5	5.4 - 4.0
Hình thức báo cáo			10%	Trình bày đẹp, bố cục rõ ràng, không lỗi chính tả, định dạng thống nhất	Bố cục rõ ràng, định dạng thống nhất, ít lỗi chính tả	Có phân chia bố cục, có lỗi chính tả, định dạng một số phần chưa thống nhất	Không phân chia bố cục, nhiều lỗi chính tả, định dạng các phần không thống nhất
Kỹ năng trình bày			10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, giao lưu người nghe	Nói khá nhỏ, thiếu tự tin, hạn chế trong giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe
Nội dung báo cáo/ Chất lượng sản phẩm	CLO2	6.1 6.2	40%	Đáp ứng 80% - 100% yêu cầu	Đáp ứng 70% - 80% yêu cầu	Đáp ứng 50% - 70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu
Trả lời câu hỏi	CLO2	6.1 6.2	20%	Trả lời đúng các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi
Tham gia thực hiện			20%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày

Bài 1.2.2

a. Hình thức đánh giá: Bài tập cá nhân

- b. Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: Sau khi kết thúc nội dung Chương 5. Bài tập được thực hiện tại nhà theo hình thức cá nhân.
- c. Nội dung, kết cấu bài đánh giá: Yêu cầu sinh viên trình bày và phân tích Marketing – Mix của một mô hình kinh doanh TMĐT trong thực tiễn.
- d. Tỷ trọng: 10%
- e. Rubric đánh giá/hoặc Ma trận đề:

Tiêu chí đánh giá	CDR	PI	Trọng số	Thang điểm				
				Từ 0 đến 3,9	Từ 4,0 đến 5,4	Từ 5,5 đến 6,9	Từ 7,0 đến 8,4	Từ 8,5 đến 10
Có sử dụng cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	CLO3	6.1 6.2	40%	Không sử dụng lý luận khoa học liên quan	Có sử dụng nhưng chưa đúng lý luận khoa học liên quan	Trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết phục	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên quan, có sức thuyết phục	Sử dụng chính xác, rất thuyết phục về lý luận khoa học liên quan
Minh họa, lập luận các nội dung	CLO3	6.1 6.2	40%	Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Lập luận còn lỏng lẻo; minh chứng thiếu tính thuyết phục	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục
Văn phong bài kiểm tra			20%	Hành văn tối nghĩa ở các phần nội dung chính	Hành văn lủng củng khiến cho người đọc khó có thể hiểu nội dung	Hành văn lủng củng nhưng người đọc vẫn có thể hiểu nội dung	Hành văn tốt, đôi khi có lỗi diễn đạt	Hành văn rõ ràng, mạch lạc

2.1.3. Đánh giá quá trình 2: Bài kiểm tra cá nhân

- a. Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra cá nhân, hình thức tự luận, trực tiếp trên lớp.

- b. Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: Sau khi kết thúc nội dung Chương 6. Bài kiểm tra được làm trực tiếp tại lớp học, hình thức tự luận (2 câu), thời gian làm bài 75 phút.
- c. Nội dung, kết cấu bài đánh giá: Yêu cầu sinh viên trình bày và phân tích các nội dung liên quan đến đặc điểm, lợi ích của TMĐT và hệ thống thanh toán điện tử trong TMĐT B2B và B2C.
- d. Rubric đánh giá/hoặc Ma trận đề:

Tiêu chí đánh giá	CĐR	PI	Trọng số	Thang điểm				
				Từ 0 đến 3,9	Từ 4,0 đến 5,4	Từ 5,5 đến 6,9	Từ 7,0 đến 8,4	Từ 8,5 đến 10
Trình bày và phân tích được các nội dung liên quan đến đặc điểm, lợi ích của TMĐT	CLO1	6.1 6.2	40%	Đáp ứng dưới 40% yêu cầu	Đáp ứng 40% – 50% yêu cầu	Đáp ứng 50% – 70% yêu cầu	Đáp ứng 70% – 80% yêu cầu	Đáp ứng 80% – 100% yêu cầu
Trình bày và phân tích được ưu, nhược điểm của các phương thức thanh toán điện tử trong TMĐT B2C và B2B.	CLO3	6.1 6.2	40%	Đáp ứng dưới 40% yêu cầu	Đáp ứng 40% – 50% yêu cầu	Đáp ứng 50% – 70% yêu cầu	Đáp ứng 70% – 80% yêu cầu	Đáp ứng 80% – 100% yêu cầu
Văn phong bài kiểm tra			20%	Hành văn tối nghĩa ở các phần nội dung chính	Hành văn lủng củng khiến cho người đọc khó có thể hiểu nội dung	Hành văn lủng củng nhưng người đọc vẫn có thể hiểu nội dung	Hành văn tốt, đôi khi có lỗi diễn đạt	Hành văn rõ ràng, mạch lạc

2.2. Đánh giá cuối kỳ ⁵

⁵ Các quy định về đề thi được mô tả cần tuân thủ theo Quy chế khảo thí bậc đại học hiện hành của Trường

- Đề thi được trích xuất từ Ngân hàng câu hỏi thi/Ngân hàng đề thi của Trường.

- Hình thức đánh giá:

Hình thức đánh giá		Lựa chọn
Vấn đáp		
Tự luận		
Trắc nghiệm khách quan		X
Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận		
Thực hành trên máy tính		
Tiểu luận/đề án/bài tập lớn (cá nhân)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	
Tiểu luận/đề án/bài tập lớn (nhóm)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	

- Thời gian làm bài (tối thiểu – tối đa): 60 phút
- Mô tả về kết cấu đề thi: Đề thi có 40 câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu 0.25 điểm. Thi trên máy tính.
- Mô tả về phạm vi nội dung của đề thi: Bài thi kiểm tra hiểu biết tổng hợp toàn bộ môn học.
- Rubric đánh giá/hoặc Ma trận đề:

Chủ đề	CDR	Các mức độ nhận thức				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Tổng quan về TMĐT Số câu: 5 Số điểm: 1.25	CLO1	2	2	1	0	0
Các mô hình kinh doanh TMĐT Số câu: 7 Số điểm: 1.75	CLO2	2	2	3	0	0
Hạ tầng kỹ thuật cho TMĐT Số câu: 3 Số điểm: 0.75	CLO3	0	2	1	0	0
Xây dựng hiện diện Website TMĐT Số câu: 4 Số điểm: 1	CLO2	0	3	1	0	0
Marketing điện tử Số câu: 9 Số điểm: 2.25	CLO3	0	5	4	0	0
Hệ thống thanh toán trong TMĐT	CLO3	2	2	1	0	0

Chủ đề	CDR	Các mức độ nhận thức				
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Số câu: 5 Số điểm: 1.25						
Bảo mật trong TMĐT Số câu: 4 Số điểm: 1	CLO3	0	2	2	0	0
Vấn đề đạo đức, xã hội và pháp lý trong TMĐT Số câu: 3 Số điểm: 0.75	CLO4	0	2	1	0	0

- Quy định về việc sử dụng tài liệu: Sinh viên không được phép sử dụng tài liệu.

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CDR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
5	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (TMĐT)</p> <p>1.1. Khái niệm TMĐT</p> <p>1.1.1. Khái niệm TMĐT (E-Commerce) và kinh doanh điện tử (E-Business)</p> <p>1.1.2. TMĐT thuần túy và TMĐT một phần</p> <p>1.1.3. Các thị trường và mạng điện tử</p> <p>1.2. Lịch sử phát triển của TMĐT</p> <p>1.3. Xu hướng chủ đạo của TMĐT trong những năm gần đây</p> <p>1.3.1. Góc độ kinh doanh: Social e-commerce, Local e-commerce, On-demand service</p> <p>1.3.2. Góc độ công nghệ: Điện toán đám mây, dữ liệu lớn</p> <p>1.4. Các đặc điểm của TMĐT</p> <p>1.4.1. Có mặt khắp mọi nơi</p> <p>1.4.2. Vượt đến toàn cầu</p> <p>1.4.3. Tiêu chuẩn chung</p> <p>1.4.4. Thông tin phong phú</p> <p>1.4.5. Tính tương tác</p> <p>1.4.6. Mật độ thông tin</p> <p>1.4.7. Cá nhân hoá/ Tùy biến</p> <p>1.4.8. Công nghệ xã hội</p> <p>1.5. Lợi ích của TMĐT</p>	CLO1	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - (1) Giảng viên áp dụng phương pháp thuyết giảng đối với các nội dung ở mục 1.1, 1.4, 1.5, 1.6 để giúp sinh viên giải thích được các khái niệm liên quan đến TMĐT, đặc điểm, lợi ích, cơ hội và thách thức đối với TMĐT (CLO1). - (2) Giảng viên tổ chức thực hiện các hoạt động học tập theo nhóm (6-8 sinh viên/nhóm) để thảo luận nội dung mục 1.3 về xu hướng phát triển của TMĐT trong những năm gần đây (CLO1). - Giới thiệu nội dung 1.2 để sinh viên đọc thêm trong TLTK. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Nêu câu hỏi thắc mắc (nếu có). - Tự đọc thêm tài liệu ở nhà đối với mục 1.2. - Làm bài tập nhóm về nhà. 	<p><u>1.3:</u> Bài kiểm tra cá nhân, trực tiếp trên lớp, hình thức tự luận. Đánh giá nội dung mục 1.4, 1.5</p> <p><u>2.1:</u> Bài thi cuối kỳ, hình thức trắc nghiệm khách quan. Đề thi từ NHCH.</p>	<p>Chương 1 [1]</p> <p>Chương 1 [2]</p> <p>Chương 1 [3]</p>

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	1.6. Cơ hội và thách thức cho TMĐT 1.6.1. Các giới hạn và rào cản của TMĐT 1.6.2. Các vấn đề đạo đức 1.6.3. Vấn đề tin cậy trên Web 1.6.4. Vấn đề ngôn ngữ 1.6.5. Vấn đề văn hoá 1.6.6. Văn hoá chính quyền 1.6.7. Vấn đề hạ tầng				
5	CHƯƠNG 2: CÁC MÔ HÌNH KINH DOANH TMĐT 2.1. Các hình thức kinh doanh TMĐT 2.2. Mô hình kinh doanh 2.2.1. Tám thành phần chính của một mô hình kinh doanh. 2.2.2. Các mô hình kinh doanh TMĐT B2C 2.2.3. Các mô hình kinh doanh TMĐT B2B 2.3. TMĐT thay đổi hoạt động kinh doanh	CLO2	GIẢNG VIÊN: - (1) Giảng viên áp dụng phương pháp thuyết giảng đối với mục 2.1 và 2.2 để giúp sinh viên phân biệt được các hình thức kinh doanh TMĐT và phân tích được các thành phần trong mô hình kinh doanh TMĐT (CLO2). - (3) Giảng viên tổ chức thảo luận, giải quyết vấn đề đối với nội dung mục 2.3 về việc ứng dụng các lợi điểm của TMĐT vào mỗi thành phần trong mô hình kinh doanh và cách thức mà TMĐT đã làm thay đổi hoạt động kinh doanh, nhằm giúp sinh viên lựa chọn được mô hình kinh doanh TMĐT phù hợp với doanh nghiệp và môi trường kinh doanh (CLO2). - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. SINH VIÊN: - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài.	<u>1.2.1:</u> Bài thuyết trình nhóm. Đánh giá nội dung mục 2.1 và 2.2. <u>2.1:</u> Bài thi cuối kỳ, hình thức trắc nghiệm khách quan. Đề thi từ NHCH.	Chương 1 [1] Chương 2 [2] Chương 1, Chương 4 [3]

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CDR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
			<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Nêu câu hỏi thắc mắc (nếu có). - Đọc thêm tài liệu ở nhà. 		
5	<p>CHƯƠNG 3: HẠ TẦNG KỸ THUẬT CHO TMĐT</p> <p>3.1. Nền tảng Internet và Web</p> <p>3.1.1. Sự phát triển của Internet</p> <p>3.1.2. Sự ra đời và phát triển của World Wide Web</p> <p>3.1.3. Chuyển mạch gói</p> <p>3.1.4. Các giao thức Internet</p> <p>3.1.5. Các ngôn ngữ đánh dấu văn bản</p> <p>3.2. Phần mềm và phần cứng máy chủ Web</p> <p>3.2.1. Một số khái niệm</p> <p>3.2.2. Phần mềm máy chủ Web</p> <p>3.2.3. Phần cứng máy chủ Web</p> <p>3.3. Phần mềm TMĐT</p> <p>3.4. Các tính năng của Internet và Web hỗ trợ cho TMĐT</p>	CLO3	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - (1) Giảng viên áp dụng phương pháp thuyết giảng các nội dung ở mục 3.1 liên quan đến nền tảng Internet và Web nhằm giúp sinh viên xác định được các yêu cầu liên quan đến cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động TMĐT (CLO3). - (2) Giảng viên tổ chức thực hiện các hoạt động học tập theo nhóm (6-8 sinh viên/nhóm) để thảo luận nội dung mục 3.4 nhằm giúp sinh viên phân tích được các tính năng của Internet và Web đã hỗ trợ cho TMĐT như thế nào (CLO3). <p>- Giới thiệu nội dung 3.2, 3.3 để sinh viên đọc thêm trong TLTK.</p> <p>- Giải đáp các câu hỏi của sinh viên.</p> <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Nêu câu hỏi thắc mắc (nếu có). - Đọc thêm tài liệu ở nhà. 	<p><u>2.1</u>: Bài thi cuối kỳ, hình thức trắc nghiệm khách quan. Đề thi từ NHCH.</p>	<p>Chương 3 [1] Chương 3 [2]</p>

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CDR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
5	<p>CHƯƠNG 4: XÂY DỰNG HIỆN DIỆN WEBSITE TMĐT</p> <p>4.1. Thiết lập ý tưởng xây dựng hiện diện TMĐT</p> <p>4.1.1. Ý tưởng kinh doanh</p> <p>4.1.2. Mô hình kinh doanh</p> <p>4.1.3. Thị trường và khách hàng mục tiêu</p> <p>4.1.4. Nguồn của nội dung</p> <p>4.1.5. Phân tích SWOT</p> <p>4.1.6. Xây dựng bản đồ hiện diện TMĐT</p> <p>4.1.7. Xác định kế hoạch triển khai</p> <p>4.2. Các chức năng cần thiết của Website TMĐT</p> <p>4.3. Các vấn đề cần quan tâm khi xây dựng Website TMĐT</p> <p>4.3.1. Tốc độ truy cập</p> <p>4.3.2. Giao diện Website</p> <p>4.3.3. Bảo mật</p> <p>4.3.4. Nội dung</p> <p>4.3.5. Chức năng tìm kiếm</p> <p>4.4. Các vấn đề cần lưu ý khi thiết kế Website dành cho thiết bị di động và ứng dụng di động (App)</p>	CLO2	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - (1) Giảng viên áp dụng phương pháp thuyết giảng nội dung các mục 4.1 nhằm giúp sinh viên xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn sự hiện diện của TMĐT phù hợp với doanh nghiệp và môi trường kinh doanh (CLO2). - (3) Giảng viên tổ chức đánh giá 2 Website và 2 ứng dụng di động TMĐT có trong thực tiễn để diễn giải nội dung mục 4.2, 4.3 và 4.4 về các chức năng cần thiết và những vấn đề cần quan tâm khi xây dựng Website/ App TMĐT (CLO2). <p>- Giải đáp các câu hỏi của sinh viên.</p> <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Nêu câu hỏi thắc mắc (nếu có). - Đọc thêm tài liệu ở nhà. 	<p><u>1.2.1:</u> Bài thuyết trình nhóm. Đánh giá nội dung mục 4.2, 4.3 và 4.4.</p> <p><u>2.1:</u> Bài thi cuối kỳ, hình thức trắc nghiệm khách quan. Đề thi từ NHCH.</p>	<p>Chương 4 [1]</p> <p>Chương 4 [2]</p>
5	<p>CHƯƠNG 5: MARKETING ĐIỆN TỬ</p> <p>5.1. Khái niệm về Marketing điện tử</p> <p>5.2. Nghiên cứu Marketing trực tuyến</p>	CLO3	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - (1) Giảng viên áp dụng phương pháp thuyết giảng đối với mục 5.1, 5.2, 5.3 nhằm giúp sinh viên phân tích được các vấn đề liên quan đến nghiên cứu Marketing trực tuyến (CLO3). 	<p><u>1.2.2:</u> Bài tập cá nhân về nhà. Đánh giá nội dung mục 5.4.</p>	<p>Chương 5 [1]</p> <p>Chương 6 [2]</p>

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CDR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	5.2.1. Ưu điểm và hạn chế của nghiên cứu Marketing trực tuyến 5.2.2. Một số kỹ thuật nghiên cứu trực tuyến 5.3. Phân khúc thị trường và xác định thị trường mục tiêu trong Marketing điện tử 5.3.1. Phân khúc thị trường trong Marketing điện tử 5.3.2. Xác định thị trường mục tiêu 5.4. Marketing mix 5.4.1. Đồng sáng tạo 5.4.2. Giá động 5.4.3. Kích hoạt cộng đồng 5.4.4. Thảo luận		<ul style="list-style-type: none"> - (2) Giảng viên tổ chức thực hiện các hoạt động học tập theo nhóm (6-8 sinh viên/nhóm) để thảo luận nội dung mục 5.4 về sự khác nhau và giống nhau giữa Marketing Mix 4P và 4C, đồng thời liên hệ thực tiễn nhằm giúp sinh viên nhận diện và phân tích được các chiến lược và công cụ Marketing trực tuyến (CLO3). - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Nêu câu hỏi thắc mắc (nếu có). - Đọc thêm tài liệu ở nhà. 	<p><u>2.1:</u> Bài thi cuối kỳ, hình thức trắc nghiệm khách quan. Đề thi từ NHCH.</p>	Chương 10 [3]
5	<p>CHƯƠNG 6: HỆ THỐNG THANH TOÁN TRONG TMĐT</p> 6.1. Tổng quan về thanh toán trong TMĐT 6.1.1. Thanh toán truyền thống 6.1.2. Thanh toán điện tử 6.2. Hệ thống thanh toán B2C 6.2.1. Thanh toán bằng thẻ 6.2.2. Ví điện tử 6.2.3. Tiền điện tử và tiền ảo 6.3. Hệ thống thanh toán B2B 6.3.1. Hệ thống thanh toán bằng chuyển khoản điện tử	CLO3	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - (1) Giảng viên áp dụng phương pháp thuyết giảng đối với nội dung mục 6.1 nhằm giúp sinh viên phân biệt được các phương thức thanh toán điện tử (CLO3). - (2) Giảng viên tổ chức thực hiện các hoạt động học tập theo nhóm (6-8 sinh viên/nhóm) đối với các nội dung ở mục 6.2 và 6.3 nhằm giúp sinh viên phân biệt sự khác nhau cũng như phân tích được ưu, nhược điểm của mỗi phương thức thanh toán điện tử trong B2C và B2B (CLO3). - Giới thiệu nội dung 6.4 để sinh viên đọc thêm trong TLTK. 	<p><u>1.3:</u> Bài kiểm tra cá nhân, trực tiếp trên lớp, hình thức tự luận. Đánh giá nội dung mục 6.2 và 6.3.</p> <p><u>2.1:</u> Bài thi cuối kỳ, hình thức trắc nghiệm khách quan. Đề thi từ NHCH.</p>	Chương 6 [1] Chương 5 [2] Chương 12 [3]

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	6.3.2. Hệ thống thanh toán bằng séc điện tử 6.3.3. Hệ thống thanh toán hoá đơn điện tử 6.4. Triển vọng thanh toán trên điện thoại di động và mạng xã hội 6.4.1. Công nghệ thanh toán trên điện thoại di động 6.4.2. Thanh toán peer-to-peer KIỂM TRA GIỮA KỲ		- Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. SINH VIÊN: - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Nêu câu hỏi thắc mắc (nếu có). - Đọc thêm tài liệu ở nhà.		
5	CHƯƠNG 7: BẢO MẬT TRONG TMĐT 7.1. Bảo mật và các khía cạnh bảo mật trong TMĐT 7.1.1. Bảo mật trong TMĐT 7.1.2. Các khía cạnh trong bảo mật 7.1.3. Ảnh hưởng của bảo mật trong TMĐT 7.2. Những mối đe dọa về bảo mật trong TMĐT 7.2.1. Mã độc hại 7.2.2. Lừa đảo 7.2.3. Hacking và cybervandalism 7.2.4. Gian lận thẻ tín dụng 7.2.5. Đánh lừa 7.2.6. Tấn công từ chối dịch vụ 7.2.7. Nghe lén 7.2.8. Hành động của người nội bộ 7.2.9. Các phần mềm ở server và client 7.2.10. Phần mềm quảng cáo 7.2.11. Phần mềm gián điệp	CLO3	GIẢNG VIÊN: - (1) Giảng viên áp dụng phương pháp thuyết giảng nội dung mục 7.1 giúp cho sinh viên xác định được các khía cạnh bảo mật trong TMĐT (CLO3). - (3) Giảng viên áp dụng phương pháp giải quyết vấn đề đối với mục 7.2, 7.3 nhằm giúp sinh viên chỉ rõ được các mối đe dọa về bảo mật trong TMĐT và những giải pháp kỹ thuật phục vụ cho hoạt động bảo mật trong TMĐT (CLO3). - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. SINH VIÊN: - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Nêu câu hỏi thắc mắc (nếu có). - Đọc thêm tài liệu ở nhà.	<u>2.1:</u> Bài thi cuối kỳ, hình thức trắc nghiệm khách quan. Đề thi từ NHCH.	Chương 7 [1] Chương 5 [2] Chương 11 [3]

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CDR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	7.3. Các giải pháp kỹ thuật cho hoạt động bảo mật trong TMĐT 7.3.1. Bảo mật kênh truyền thông 7.3.2. Bảo mật cho máy chủ 7.3.3. Bảo mật cho máy khách				
5	CHƯƠNG 8: VẤN ĐỀ VỀ ĐẠO ĐỨC, XÃ HỘI VÀ PHÁP LÝ TRONG TMĐT 8.1. Một số vấn đề đạo đức, xã hội và pháp lý trong TMĐT 8.2. Vấn đề bí mật cá nhân và bảo vệ thông tin cá nhân 8.3. Quyền sở hữu trí tuệ 8.4. Khuôn khổ pháp lý cho TMĐT ở Việt Nam 8.4.1. Bộ luật dân sự 8.4.2. Luật giao dịch điện tử của Việt Nam 8.4.3. Luật thương mại 8.4.4. Luật sở hữu trí tuệ 8.4.5. Luật Công nghệ thông tin	CLO4	GIẢNG VIÊN: - (1) Giảng viên áp dụng phương pháp thuyết giảng, có liên hệ đến các tình huống trong thực tế đối với mục 8.1 nhằm giúp sinh viên xác định và chỉ ra được các vấn đề liên quan đến đạo đức, xã hội và pháp luật trong TMĐT (CLO4). - (2) Giảng viên tổ chức thực hiện hoạt động học tập theo nhóm (6-8 sinh viên/nhóm) đối với mục 8.2 và 8.3 để thảo luận cách thức mà các doanh nghiệp/ người dùng sử dụng để ngăn ngừa các hành vi vi phạm đạo đức, xã hội và pháp luật (CLO4) - Giới thiệu nội dung 8.4 để sinh viên tìm hiểu ở nhà. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. SINH VIÊN: - Nghe giảng, tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến xây dựng bài. - Trả lời câu hỏi của giảng viên. - Nêu câu hỏi thắc mắc (nếu có). - Đọc thêm tài liệu ở nhà.	<u>2.1:</u> Bài thi cuối kỳ, hình thức trắc nghiệm khách quan. Đề thi từ NHCH.	Chương 2 [1] Chương 8 [2] Chương 15 [3]

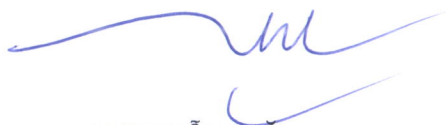
Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
5	THUYẾT TRÌNH BÀI TẬP NHÓM		GIẢNG VIÊN: - Tổ chức buổi thuyết trình cho các nhóm. - Theo dõi, nhận xét và chấm điểm. - Giải đáp các câu hỏi của sinh viên. - Căn dặn sinh viên ôn tập cho kì thi cuối kỳ. SINH VIÊN: - Thuyết trình theo nhóm và trả lời câu hỏi. - Lắng nghe các nhóm khác trình bày và nêu câu hỏi.	1.2.1: Bài thuyết trình nhóm. Đánh giá nội dung mục 2.1, 2.2, 4.2, 4.3 và 4.4.	

TRƯỞNG BỘ MÔN



NGUYỄN VĂN THI

TRƯỞNG KHOA



NGUYỄN VĂN THI

NGƯỜI BIÊN SOẠN



NGUYỄN THỊ TÔ UYÊN

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN ĐỨC TRUNG